

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ I LỚP 4	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)	3	16
ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)	5	18
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	20
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	22
ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	11	24
ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	13	26



A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



ĐỀ SỐ 1

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Trong số 18 763 852, tìm hiệu giá trị của chữ số 6 và chữ số 5?

- A. 59 950. B. 63 802. C. 1. D. 62 950.

Câu 2. Cho 9 thẻ số như hình dưới đây:



Số bé nhất có 9 chữ số lập được từ các thẻ số trên là:

- A. 100122357. B. 100012357. C. 000112357. D. 100023557.

Câu 3. Bạn An nghĩ ra một số và làm tròn số đó đến hàng nghìn, kết quả thu được là 46 000. Hỏi số lớn nhất mà bạn An có thể đã nghĩ đến là bao nhiêu?

- A. 45 999. B. 46 499. C. 46 999. D. 46 500.

Câu 4. Hai bạn Bình và An cùng nhau giải một bài toán. Biết rằng, An giải xong bài toán trong 3 phút 15 giây. Bình giải xong bài toán trong 3 phút 9 giây. Hỏi bạn nào giải xong trước?

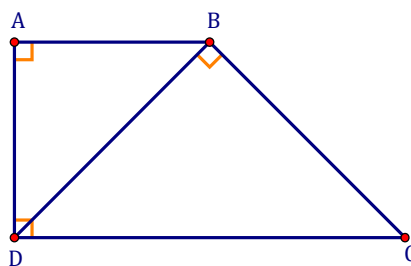
Đáp án:

Câu 5. Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: “Cứ mua 4 quyển vở được tặng 5 chiếc nhãn vở”. Hỏi An mua 28 quyển vở thì được tặng bao nhiêu nhãn vở?

- A. 20. B. 25. C. 30. D. 35.

Câu 6. Cho hình vẽ bên. Hình vẽ đã cho có:

- A. 3 góc nhọn, 2 góc vuông, 2 góc tù.
B. 3 góc nhọn, 3 góc vuông, 3 góc tù.
C. 4 góc nhọn, 3 góc vuông, 1 góc tù.
D. 4 góc nhọn, 3 góc vuông, 2 góc tù.



Câu 7. Bạn An mua một hộp bút màu giá 46 758 đồng và một chiếc bút mực giá 32 864 đồng. Em hãy làm tròn các giá tiền đến hàng nghìn để ước lượng xem bạn An phải trả cho cô bán hàng khoảng bao nhiêu tiền?

- A. 79 000 đồng. B. 80 000 đồng. C. 81 000 đồng. D. 82 000 đồng.

Câu 8. Vừa qua trường phát động phong trào ủng hộ các bạn học sinh vùng lũ lụt. Lớp 4A ủng hộ được 204 000 đồng, lớp 4B ủng hộ được 183 000 đồng, lớp 4C ủng hộ ít hơn lớp 4A là 24 000 đồng. Hỏi trung bình mỗi lớp ủng hộ được bao nhiêu tiền?

- A. 185 000 đồng. B. 189 000 đồng. C. 188 000 đồng. D. 187 000 đồng.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $121\,498 + 389\,603$;

b) $351\,458 - 84\,289$.

c) $1\,849 \times 34$;

d) $8\,464 : 23$.

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $365 \times 490 + 365 \times 5 - 365 \times 395$;

b) $16 \times 25 \times 125 \times 74$.

Bài 3. An được mẹ cho 80 000 để mua đồ dùng học tập. Sau khi mua một quyển vở và một hộp bút thì An còn lại 16 000 đồng. Quyển vở có giá rẻ hơn hộp bút 38 000 đồng. Hỏi quyển vở có giá bao nhiêu tiền, hộp bút có giá bao nhiêu tiền?

Bài 4. Trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ hai là 39. Trung bình cộng của số thứ hai và số thứ ba là 30. Trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ ba là 36. Tìm số thứ nhất.

Trả lời:



ĐỀ SỐ 2

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Chữ số 6 ở hàng nào trong số 66 666 666 có giá trị là 60 000 000?

- A. Hàng trăm nghìn. B. Hàng chục nghìn. C. Hàng chục triệu. D. Hàng triệu.

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $\frac{1}{5}$ thế kỉ = năm

- A. 25. B. 20. C. 10. D. 50.

Câu 3. Các số 3284 ; 4635 ; 2126 ; 3245 ; 6834 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

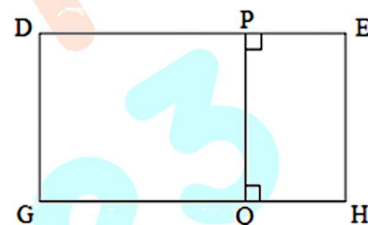
- A. 2126 ; 3245 ; 3284 ; 4635 ; 6834. B. 2126 ; 3284 ; 3245 ; 4635 ; 6834.
C. 6834 ; 4635 ; 3284 ; 3245 ; 2126. D. 6834 ; 4635 ; 3245 ; 3284 ; 2126.

Câu 4. Quan sát hình vẽ bên:

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Các cạnh của hình chữ nhật DEHG mà vuông góc với cạnh PQ là:

.....

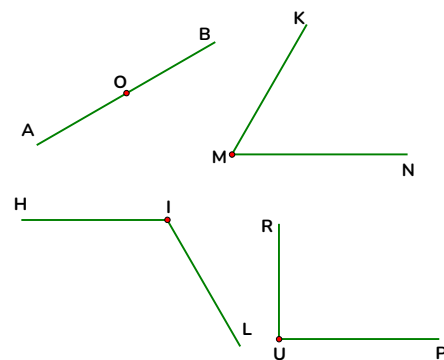


Câu 5. Giá trị của biểu thức $a + b : c - 357$ với $a = 4529$; $b = 3073$; $c = 7$ là

- A. 4968. B. 729. C. 1086. D. 4611.

Câu 6. Quan sát các góc có trong hình bên và cho biết góc nào có thể có số đo bằng 120° ?

- A. Góc đỉnh O; cạnh OA, OB.
B. Góc đỉnh M; cạnh MK, MN.
C. Góc đỉnh I; cạnh IH, IL.
D. Góc đỉnh U; cạnh UR, UP.



Câu 7. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Có hai sợi dây, sợi dây thứ nhất dài 2m 3dm, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 8dm. Hãy làm tròn số đo độ dài 2 sợi dây đến hàng trăm (đơn vị đo: cm) và ước lượng tổng chiều dài của hai sợi dây.

Cả hai sợi dây dài khoảngcm.

Câu 8. Tìm trung bình cộng của các số trong dãy số chẵn liên tiếp: 2 ; 4 ; ; 400.

- A. 200. B. 201. C. 202. D. 203.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $140\,562 + 458\,273$;

b) $693\,450 - 168\,137$.

c) 125×32 ;

d) $1988 : 14$.

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $8 \times 2024 \times 125$;

b) $298 \times 99 - 298 \times 88 - 298$.

Bài 3. Một tổ sản xuất tháng thứ nhất làm được 954 sản phẩm, tháng thứ hai làm được ít hơn tháng thứ nhất 133 sản phẩm, tháng thứ ba làm được 1330 sản phẩm. Hỏi trung bình mỗi tháng tổ đó làm được bao nhiêu sản phẩm?

Bài 4. Tổng số tuổi của ba bố con bằng 55 tuổi, tuổi bố nhiều hơn tổng số tuổi của 2 anh em là 25 tuổi. Tính tuổi của em, biết anh hơn em 5 tuổi.

Trả lời:



ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

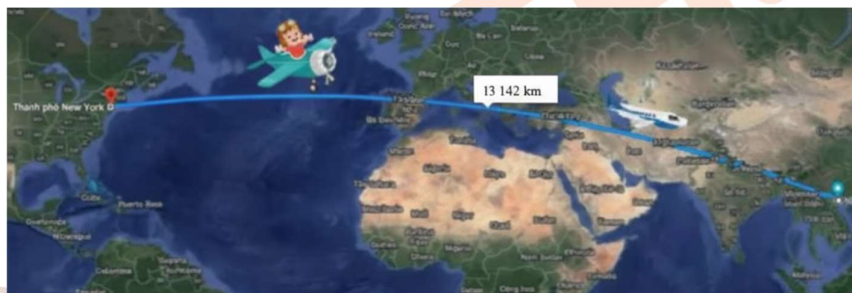
Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Trong các số sau, số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

- A. 94 378 424. B. 27 283 647. C. 56 361 813. D. 89 258 620.

Câu 2. Hiện nay, Việt Nam đã có những chuyến bay thẳng từ Thủ đô Hà Nội đến nhiều thủ đô của các quốc gia. Trong đó, để bay thẳng từ Thủ đô Hà Nội đến New York của nước Mỹ, máy bay phải vượt qua quãng đường dài khoảng 13 142km. Làm tròn độ dài quãng đường này đến hàng chục nghìn ta được:

- A. 10 000km.
B. 13 000km.
C. 14 000km.
D. 12 000km.



Câu 3. Ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hỏi năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. XIX. B. XX. C. XXI. D. XVIII.

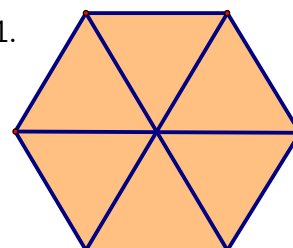
Câu 4. Sắp xếp các bao gạo trong hình dưới đây theo thứ tự khối lượng tăng dần:



- A. Bao 2, Bao 1, Bao 3, Bao 4. B. Bao 2, Bao 4, Bao 1, Bao 3.
C. Bao 3, Bao 1, Bao 4, Bao 2. D. Bao 2, Bao 3, Bao 4, Bao 1.

Câu 5. Trong hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu hình thoi?

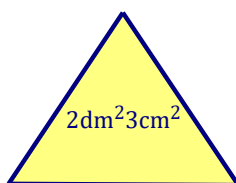
- A. 4. B. 5.
C. 6. D. 7.



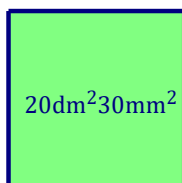
Câu 6. Tìm giá trị của biểu thức $A = 2130 - a \times 105$ khi $a = 2$.

- A. 2128 B. 223 650 C. 223 440 D. 1920

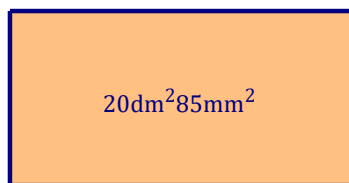
Câu 7. Hãy chọn hình có diện tích lớn nhất:



Hình 1



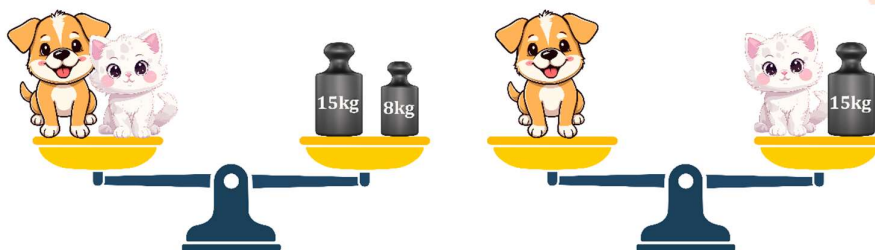
Hình 2



Hình 3

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Không xác định được.

Câu 8. Quan sát hai chiếc cân thăng bằng dưới đây và cho biết cân nặng của bạn chó là bao nhiêu?



- A. 7kg. B. 4kg. C. 19kg. D. 5kg.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $379\,376 + 641\,938$;

b) $931\,947 - 729\,461$.

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $3\,855 + (2\,683 + 1\,145) + 2\,317$;

b) $65\,318 - (7\,295 + 5\,318) + 47\,295$.

Bài 3. Để hưởng ứng phong trào tết trồng cây 2 lớp 4A và 4B của trường tiểu học Hạnh Phúc trồng được tất cả 568 cây. Biết rằng lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B 36 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài 4. Một phép tính cộng hai số có 3 chữ số đã bị che mất các chữ số như hình dưới:

$$\begin{array}{|c|c|c|c|c|c|} \hline \text{flower} & 47 & + & \text{star} & 88 & = & 635 \\ \hline \end{array}$$

Tính tổng giá trị các chữ số bị che mất.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

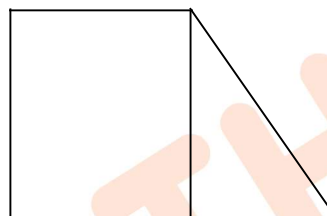
Câu 1. Trong số 5 555 551, chữ số 5 ở hàng nào có giá trị gấp 50 000 lần giá trị của chữ số 1?

- A. Hàng nghìn. B. Hàng chục nghìn. C. Hàng trăm nghìn. D. Hàng trăm.

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có:

- góc nhọn - góc vuông
- góc tù - góc bẹt



Câu 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, MathExpress tổ chức sinh nhật 11 tuổi. Vậy MathExpress thành lập năm, thuộc thế kỉ

Câu 4. Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn được số 28 300 000?

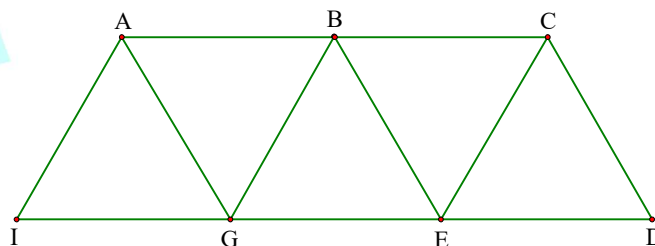
- A. 28 351 132. B. 28 250 132. C. 28 381 000. D. 28 225 462.

Câu 5. 10 tạ 6kg > kg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 1060. B. 106.
C. 1006. D. 10 006.

Câu 6. Trong hình vẽ bên có tất cả bao nhiêu hình thoi?

- A. 4 hình.
B. 5 hình.
C. 2 hình.
D. 3 hình.



Câu 7. Giá trị của biểu thức $p - q$ với p là số chẵn bé nhất có năm chữ số và q là số lẻ lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là:

- A. 125. B. 3. C. 1. D. 127.

Câu 8. Có tất cả bao nhiêu số có tận cùng là chữ số 2 trong các số tự nhiên từ 1 đến 100?

- A. 11 số. B. 9 số. C. 10 số. D. 12 số.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $709\,809 + 912\,648$;

b) $858\,481 - 363\,876$.

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $225 + 40\,350 + 775 + 59\,650$;

b) $400\,400 - (800\,000 - 399\,600)$.

Bài 3. Đầu năm 2023, một trường tiểu học đã mở rộng sân bóng đá dạng hình chữ nhật đạt tiêu chuẩn kích thước sân bóng đá mini của FIFA với chu vi 156m. Biết chiều dài hơn chiều rộng 20m. Tính diện tích mặt sân bóng đá của trường tiểu học đó.

Bài 4. Hình H bên được ghép bởi 1 hình bình hành và 1 hình thoi.

a) Tìm các cạnh song song với cạnh AH.

b) Tìm chu vi của hình H.

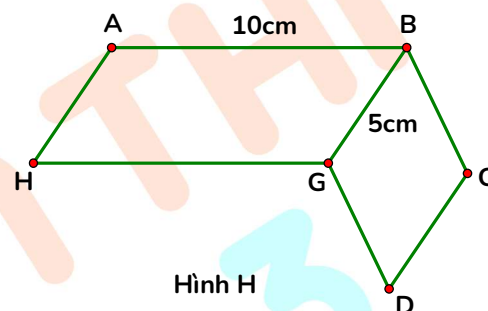
Trả lời:

a) Các cạnh song song với cạnh AH là:

.....

b) Chu vi của hình H là:

.....



ĐỀ SỐ 5

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Cho dãy số: 2019; 2021; 2023; Số thứ năm của dãy số đã cho là:

- A. 2024. B. 2025. C. 2026. D. 2027.

Câu 2. Giá trị của biểu thức $2458 + a \times 2514$ với $a = 3$ là:

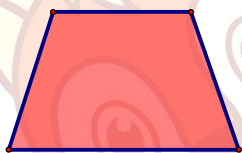
- A. 10 000. B. 100 000. C. 11 000. D. 110 000.

Câu 3. Bạn An gieo một con xúc xắc có 6 mặt được ghi các số từ 1 đến 6 và quan sát kết quả. Hỏi khi An gieo con xúc xắc 1 lần có tất cả bao nhiêu kết quả có thể xảy ra?

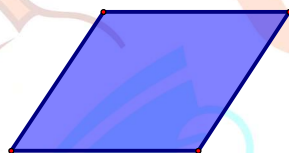
- A. 1. B. 4.
C. 5. D. 6.



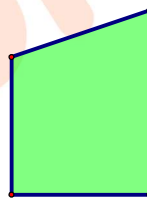
Câu 4. Trong các hình dưới đây, hình có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh song song là:



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 5. Trong cuộc thi chạy 300m. Kết quả ghi nhận của các bạn như sau:

Bạn An chạy trong thời gian 3 phút 20 giây.

Bạn Nhi chạy trong thời gian 2 phút 78 giây.

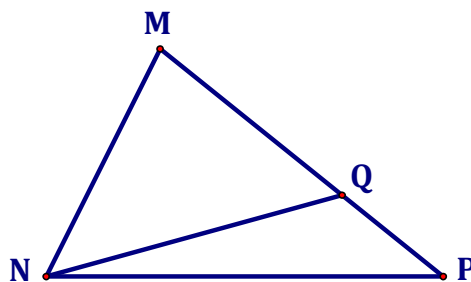
Bạn Hồng chạy trong thời gian 1 phút 97 giây.

Bạn về đích đầu tiên là:

- A. Bạn An. B. Bạn Nhi. C. Bạn Hồng. D. Không xác định được.

Câu 6. Hình vẽ bên có bao nhiêu góc nhọn?

- A. 4. B. 5.
C. 6. D. 7.



Câu 7. Một cửa hàng nhập về ba đợt, trung bình mỗi đợt 150 sản phẩm. Đợt một nhập 170 sản phẩm và nhập ít hơn đợt hai 40 sản phẩm. Hỏi đợt ba cửa hàng đã nhập về bao nhiêu sản phẩm?

- A. 70 sản phẩm. B. 150 sản phẩm. C. 240 sản phẩm. D. 90 sản phẩm.

Câu 8. Để đánh số trang của một cuốn sách 130 trang, bắt đầu từ trang 1 người ta phải dùng tất cả bao nhiêu chữ số?

- A. 130 chữ số. B. 252 chữ số. C. 282 chữ số. D. 321 chữ số.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 12dm^2 = cm^2

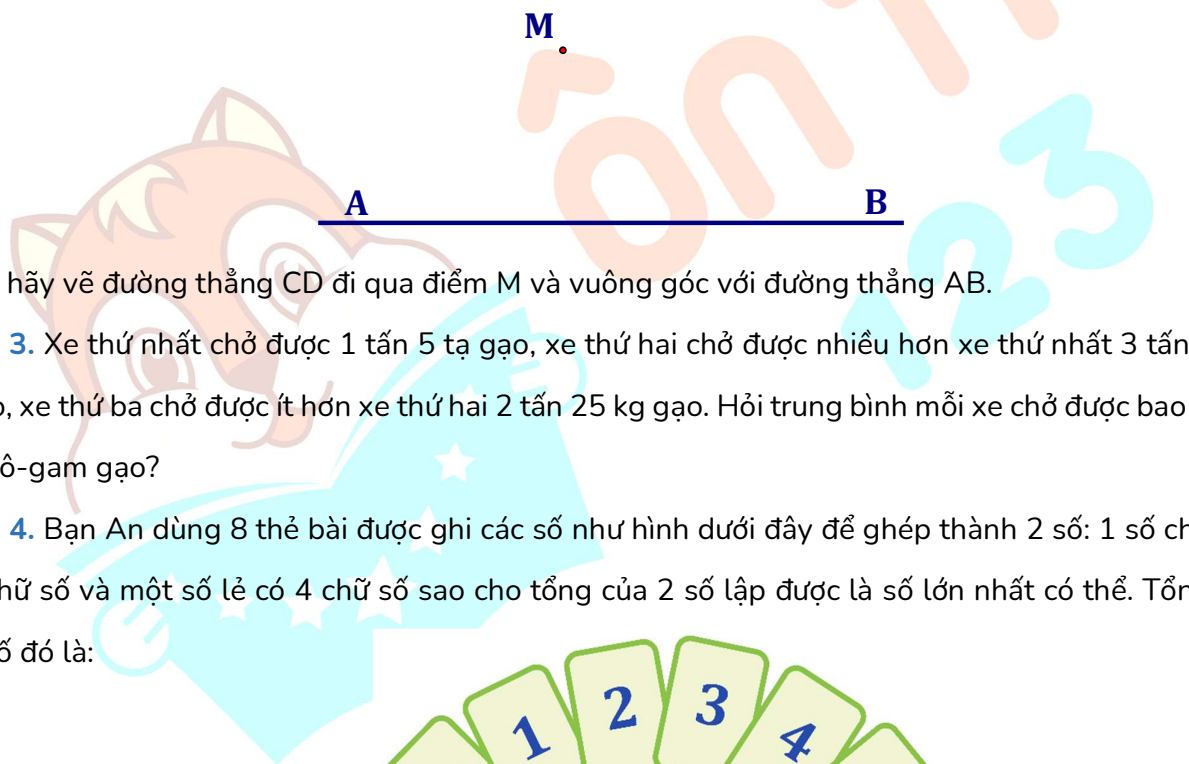
b) 7 phút 15 giây = giây

$8\text{dm}^2 44\text{cm}^2$ = cm^2

3 giờ 17 phút = phút

Bài 2. (2 điểm)

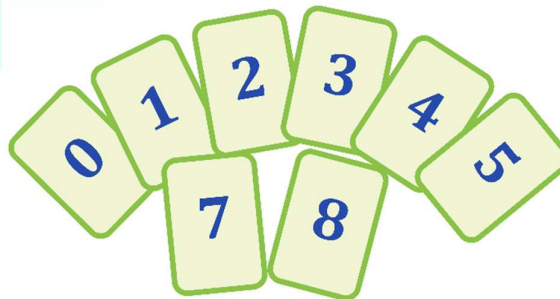
Cho hình sau:



Em hãy vẽ đường thẳng CD đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng AB.

Bài 3. Xe thứ nhất chở được 1 tấn 5 tạ gạo, xe thứ hai chở được nhiều hơn xe thứ nhất 3 tấn 30kg gạo, xe thứ ba chở được ít hơn xe thứ hai 2 tấn 25 kg gạo. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài 4. Bạn An dùng 8 thẻ bài được ghi các số như hình dưới đây để ghép thành 2 số: 1 số chẵn có 4 chữ số và một số lẻ có 4 chữ số sao cho tổng của 2 số lập được là số lớn nhất có thể. Tổng của 2 số đó là:



Trả lời:

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ trống:

$$5\,382\,456 = 5\,000\,000 + 382\,000 + \boxed{} + 56.$$

Câu 2. Giáo sư Ngô Bảo Châu đã được trao tặng Huy chương Fields, phần thưởng danh dự nhất thế giới trong lĩnh vực toán học vào năm 2010. Hỏi năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. XVIII. B. XIX. C. XX. D. XXI.

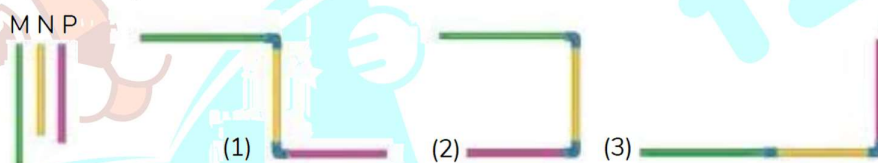
Câu 3. Số nào lớn nhất trong các số dưới đây?

- A. 987 654. B. 456 789. C. 12 345 678. D. 3 456 789.

Câu 4. Trong hộp có ba thẻ ghi các số: 492 735; 3 600 152; 62 830. Không nhìn vào hộp, lấy ra một thẻ. Sự kiện “Lấy được thẻ ghi số lẻ” là “có thể”; “chắc chắn” hay “không thể” xảy ra?

- A. Có thể. B. Chắc chắn. C. Không thể.

Câu 5. Có ba ống nước M, N, P. Tỳ cần nối ba ống nước này với nhau: ống M vuông góc với ống N, ống N vuông góc với ống P. Bạn Cuội đưa ra một số phương án sau cho Tỳ:



Hỏi trong các phương án Cuội đưa ra, có những phương án nối nào phù hợp?

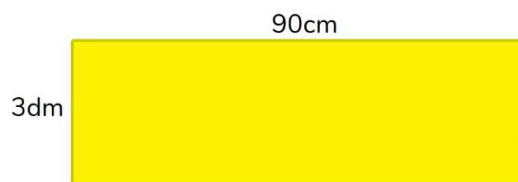
- A. (1) và (2). B. Chỉ (1). C. Chỉ (2). D. (1), (2) và (3).

Câu 6. Câu nào dưới đây là sai?

- A. Góc 60° là góc nhọn. B. Góc 90° là góc vuông.
C. Góc nhọn bé hơn góc vuông. D. Góc bẹt bé hơn góc tù.

Câu 7. Một mặt bàn dạng hình chữ nhật có kích thước như hình bên. Diện tích của mặt bàn đó là:

- A. 270cm^2 . B. 270dm^2 .
C. 27cm^2 . D. 27dm^2 .



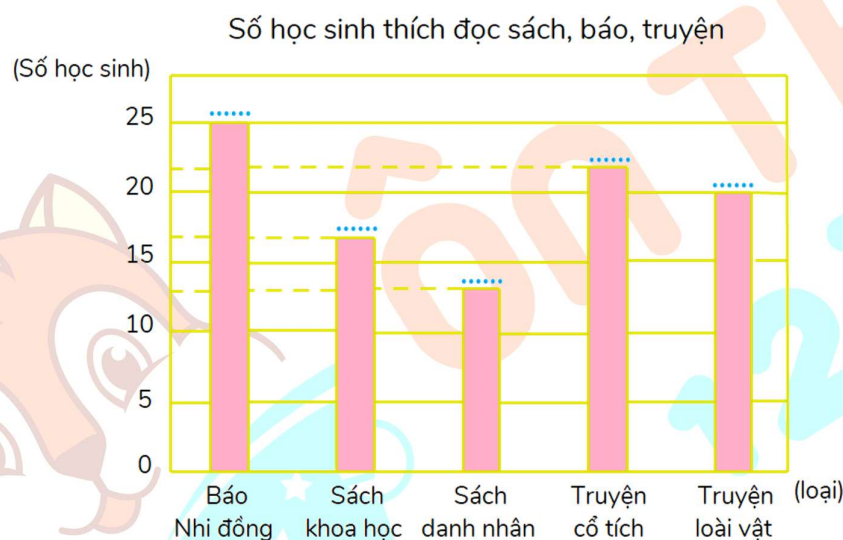
Câu 8. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Mít có 18 bông hoa, Na có 16 bông hoa, Xoài có số hoa bằng trung bình cộng số hoa của cả 3 bạn (là Mít, Na và Xoài). Vậy Xoài có số bông hoa là: bông.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** a) Hoàn thành bảng thống kê sau:**Các loại sách, báo, truyện học sinh lớp 4A thích đọc**

Tên sách, báo, truyện	Kiểm đếm	Số bạn thích
Báo Nhi đồng		25
Sách khoa học		
Sách danh nhân		
Truyện cổ tích		
Truyện loài vật		

b) Quan sát biểu đồ cột sau:



- Hoàn thiện biểu đồ cột trên.

- Trong các loại sách, báo, truyện được tìm hiểu, học sinh lớp 4A thích đọc loại nào nhất?

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:a) $m - (n - 355)$ với $m = 4200$; $n = 1555$.b) $p : 9 \times q$ với $p = 1800$; $q = 2$.

Bài 3. Có 5 xe ô tô chở thóc viện trợ cho vùng bão lụt, trong đó 3 xe đi trước, mỗi xe chở được 5000kg thóc và 2 xe đi sau, mỗi xe chở được 4200kg thóc. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Bài 4. Mỗ viết dãy 100 số liên tiếp bắt đầu từ 1 như sau: 1 ; 2 ; 3 ; ... ; 100. Sau đó mỗi lần bạn xoá đi 2 số và thay vào đó tổng của 2 số ấy. Cuối cùng chỉ còn lại 1 số. Hỏi số đó là số nào?

Trả lời:

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	B	Bình	D	C	B	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $121\,498 + 389\,603$;

b) $351\,458 - 84\,289$.

c) $1\,849 \times 34$;

d) $8\,464 : 23$.

Lời giải

a) $121\,498 + 389\,603 = 511\,101$.

b) $351\,458 - 84\,289 = 267\,169$.

c) $1\,849 \times 34 = 62\,866$.

d) $8\,464 : 23 = 368$.

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (1,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) $365 \times 490 + 365 \times 5 - 365 \times 395$;

b) $16 \times 25 \times 125 \times 74$.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 365 \times 490 + 365 \times 5 - 365 \times 395 &= 365 \times (490 + 5 - 395) \\ &= 365 \times 100 \\ &= 36\,500. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 16 \times 25 \times 125 \times 74 &= (2 \times 8) \times 25 \times 125 \times (2 \times 37) \\ &= (2 \times 2 \times 25) \times (8 \times 125) \times 37 \\ &= 100 \times 1000 \times 37 \\ &= 3\,700\,000. \end{aligned}$$

Bài 3. (2 điểm) An được mẹ cho 80 000 để mua đồ dùng học tập. Sau khi mua một quyển vở và một hộp bút thì An còn lại 16 000 đồng. Quyển vở có giá rẻ hơn hộp bút 38 000 đồng. Hỏi quyển vở có giá bao nhiêu tiền, hộp bút có giá bao nhiêu tiền?

Lời giải

Mua một quyển vở và một hộp bút hết số tiền là: $80\,000 - 16\,000 = 64\,000$ (đồng)

Giá tiền của một hộp bút là: $(64\,000 + 38\,000) : 2 = 51\,000$ (đồng)

Giá tiền của một quyển vở là: $51\,000 - 38\,000 = 13\,000$ (đồng)

Đáp số: Hộp bút: 51 000 đồng; Quyển vở: 13 000 đồng

Bài 4. (0,5 điểm) Trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ hai là 39. Trung bình cộng của số thứ hai và số thứ ba là 30. Trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ ba là 36. Tìm số thứ nhất.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số thứ nhất là: 45

Tổng của số thứ nhất và số thứ hai là: $39 \times 2 = 78$

Tổng của số thứ hai và số thứ ba là: $30 \times 2 = 60$

Tổng của số thứ nhất và số thứ ba là: $36 \times 2 = 72$

2 lần tổng của số thứ nhất, số thứ hai và số thứ ba là: $78 + 60 + 72 = 210$

Tổng của ba số là: $210 : 2 = 105$

Số thứ nhất là: $105 - 60 = 45$.



ĐỀ SỐ 2

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	C	DE; GH	D	C	500	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $140\,562 + 458\,273$;

b) $693\,450 - 168\,137$.

c) 125×32 ;

d) $1988 : 14$.

Lời giải

a) $140\,562 + 458\,273 = 598\,835$.

b) $693\,450 - 168\,137 = 525\,313$.

c) $125 \times 32 = 4000$.

d) $1988 : 14 = 142$.

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (1,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) $8 \times 2024 \times 125$;

b) $298 \times 99 - 298 \times 88 - 298$.

Lời giải

$$\begin{aligned} a) \quad 8 \times 2024 \times 125 &= 2024 \times (8 \times 125) \\ &= 2024 \times 1000 \\ &= 2\,024\,000. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) \quad 298 \times 99 - 298 \times 88 - 298 &= 298 \times (99 - 88 - 1) \\ &= 298 \times 10 \\ &= 2980. \end{aligned}$$

Bài 3. (2 điểm) Một tổ sản xuất tháng thứ nhất làm được 954 sản phẩm, tháng thứ hai làm được ít hơn tháng thứ nhất 133 sản phẩm, tháng thứ ba làm được 1330 sản phẩm. Hỏi trung bình mỗi tháng tổ đó làm được bao nhiêu sản phẩm?

Lời giảiSố sản phẩm tháng thứ hai làm được là: $954 - 133 = 821$ (sản phẩm).

Trung bình mỗi tháng tổ đó làm được số sản phẩm là:

$$(954 + 821 + 1330) : 3 = 1035 \text{ (sản phẩm).}$$

Đáp số: 1035 sản phẩm.

Bài 4. (0,5 điểm) Tổng số tuổi của ba bố con bằng 55 tuổi, tuổi bố nhiều hơn tổng số tuổi của hai anh em là 25 tuổi. Tính tuổi của em, biết anh hơn em 5 tuổi.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Tuổi của em là: **5** tuổi.

(Tổng số tuổi của hai anh em là: $(55 - 25) : 2 = 15$ (tuổi).

Tuổi của em là: $(15 - 5) : 2 = 5$ (tuổi).)



ON THI
123

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	B	C	D	C	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $379\,376 + 641\,938$;

b) $931\,947 - 729\,461$.

Lời giải

a) $379\,376 + 641\,938 = 1\,021\,314$.

b) $931\,947 - 729\,461 = 202\,486$.

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) $3\,855 + (2\,683 + 1\,145) + 2\,317$;

b) $65\,318 - (7\,295 + 5\,318) + 47\,295$.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 3\,855 + (2\,683 + 1\,145) + 2\,317 &= 3\,855 + 2\,683 + 1\,145 + 2\,317 \\ &= (3\,855 + 1\,145) + (2\,683 + 2\,317) \\ &= \star \quad 5\,000 \quad + \quad 5\,000. \\ &= \star \quad 10\,000. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 65\,318 - (7\,295 + 5\,318) + 47\,295 &= 65\,318 - 7\,295 - 5\,318 + 47\,295 \\ &= (65\,318 - 5\,318) + (47\,295 - 7\,295) \\ &= \quad 60\,000 \quad + \quad 40\,000 \\ &= \quad 100\,000. \end{aligned}$$

Bài 3. (2 điểm) Để hưởng ứng phong trào tết trồng cây 2 lớp 4A và 4B của trường tiểu học Hạnh Phúc trồng được tất cả 568 cây. Biết rằng lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B 36 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Lời giải

Lớp 4A trồng được số cây là: $(568 - 36) : 2 = 266$ (cây).

Lớp 4B trồng được số cây là: $568 - 266 = 302$ (cây).

Đáp số: Lớp 4A: 266 cây; Lớp 4B: 302 cây.

Bài 4. (0,5 điểm) Một phép tính cộng hai số có 3 chữ số đã bị che mất các chữ số như hình dưới:


$$\text{Flower}47 + \text{Star}88 = 635$$

Tính tổng giá trị các chữ số bị che mất.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Tổng của các giá trị chữ số bị che mất là: 500

Tổng của các giá trị chữ số bị che mất là: $635 - 47 - 88 = 500$.



ON THI
123

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	2012; XXI	B	B	A	A	C

Câu 2. 2 góc nhọn; 5 góc vuông; 1 góc tù; 1 góc bẹt.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $709\ 809 + 912\ 648$;

b) $858\ 481 - 363\ 876$.

Lời giải

a) $709\ 809 + 912\ 648 = 1\ 622\ 457$.

b) $858\ 481 - 363\ 876 = 494\ 605$.

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (2 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

a) $225 + 40\ 350 + 775 + 59\ 650$;

b) $400\ 400 - (800\ 000 - 399\ 600)$.

Lời giải

a) $225 + 40\ 350 + 775 + 59\ 650 = (225 + 775) + (40\ 350 + 59\ 650)$

$= 1000 + 100\ 000$

$= 101\ 000$.

b) $400\ 400 - (800\ 000 - 399\ 600) = 400\ 400 - 800\ 000 + 399\ 600$

$= (400\ 400 + 399\ 600) - 800\ 000$

$= 800\ 000 - 800\ 000$

$= 0$.

Bài 3. (2 điểm) Đầu năm 2023, một trường tiểu học đã mở rộng sân bóng đá dạng hình chữ nhật đạt tiêu chuẩn kích thước sân bóng đá mini của FIFA với chu vi 156m. Biết chiều dài hơn chiều rộng 20m. Tính diện tích mặt sân bóng đá của trường tiểu học đó.

Lời giải

Nửa chu vi của sân bóng đá là: $156 : 2 = 78$ (m).

Chiều dài của sân bóng đá là: $(78 + 20) : 2 = 49$ (m).

Chiều rộng của sân bóng đá là: $49 - 20 = 29$ (m).

Diện tích mặt sân bóng đá của trường đó là: $49 \times 29 = 1421$ (m²).

Đáp số: 1421m².

Bài 4. (0,5 điểm) Hình H bên được ghép bởi 1 hình bình hành và 1 hình thoi.

a) Tìm các cạnh song song với cạnh AH.

b) Tìm chu vi của hình H.

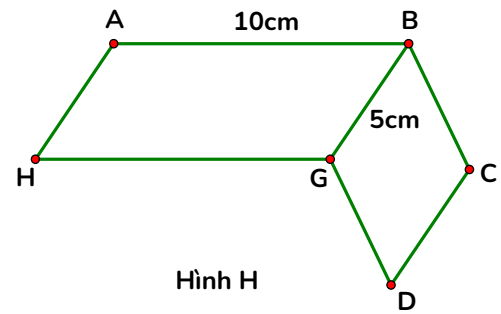
Trả lời:

a) Các cạnh song song với cạnh AH là:

.....

b) Chu vi của hình H là:

.....



Lời giải

Trả lời:

a) Các cạnh song song với cạnh AH là: BG ; CD.

b) Chu vi của hình H là: 40cm.

$$(10 \times 2 + 5 \times 4 = 40 \text{ (cm)})$$



ĐỀ SỐ 5

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	D	B	C	C	A	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $12\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

$8\text{dm}^2 44\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

b) 7 phút 15 giây = $\dots\dots\dots$ giây

3 giờ 17 phút = $\dots\dots\dots$ phút

Lời giải

a) $12\text{dm}^2 = 1\,200\text{cm}^2$

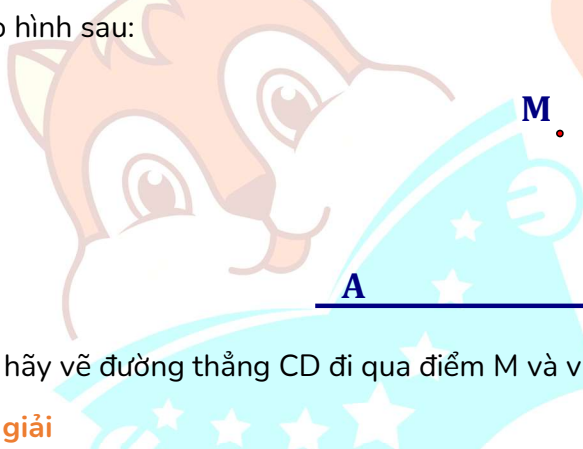
b) 7 phút 15 giây = 435 giây

$8\text{dm}^2 44\text{cm}^2 = 844\text{cm}^2$.

3 giờ 17 phút = 197 phút.

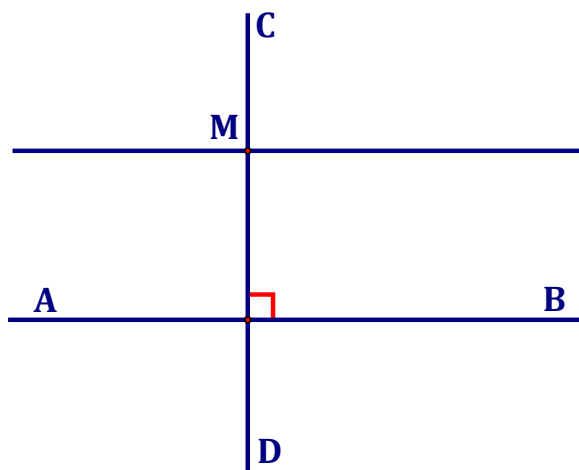
Bài 2. (2 điểm)

Cho hình sau:



Em hãy vẽ đường thẳng CD đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng AB.

Lời giải



Bài 3. (2 điểm) Xe thứ nhất chở được 1 tấn 5 tạ gạo, xe thứ hai chở được nhiều hơn xe thứ nhất 3 tấn 30kg gạo, xe thứ ba chở được ít hơn xe thứ hai 2 tấn 25 kg gạo. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Lời giải

Đổi: 1 tấn 5 tạ = 1500kg; 3 tấn 30kg = 3030kg; 2 tấn 25kg = 2025kg

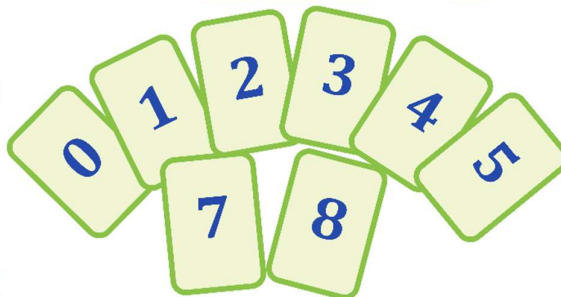
Xe thứ hai chở được số ki-lô-gam gạo là: $1500 + 3030 = 4530$ (kg).

Xe thứ ba chở được số ki-lô-gam gạo là: $4530 - 2025 = 2505$ (kg)

Trung bình mỗi xe chở được số ki-lô-gam là: $(1500 + 4530 + 2505) : 3 = 2845$ (kg).

Đáp số: 2845 kg gạo.

Bài 4. (0,5 điểm) Bạn An dùng 8 thẻ bài được ghi các số như hình dưới đây để ghép thành 2 số: 1 số chẵn có 4 chữ số và một số lẻ có 4 chữ số sao cho tổng của 2 số lập được là số lớn nhất có thể. Tổng của 2 số đó là:



Trả lời:

Lời giải:

Trả lời: Tổng của hai số đó là: 15 951

Để tổng của hai số lập được là số lớn nhất có thể nên ta lập 2 số lớn nhất có thể.

Số chẵn có 4 chữ số là: 8530

Số lẻ có 4 chữ số là: 7421

Tổng của hai số đó là: $8\,530 + 7\,421 = 15\,951$

ĐỀ SỐ 6

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 - 2026

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	400	D	C	A	A	D	D	17

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

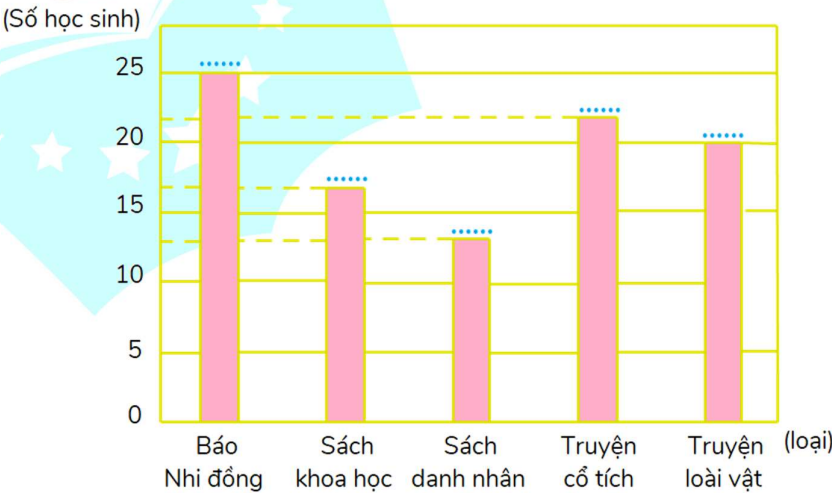
Bài 1. (2 điểm) a) Hoàn thành bảng thống kê sau:

Các loại sách, báo, truyện học sinh lớp 4A thích đọc

Tên sách, báo, truyện	Kiểm đếm	Số bạn thích
Báo Nhi đồng		25
Sách khoa học		
Sách danh nhân		
Truyện cổ tích		
Truyện loài vật		

b) Quan sát biểu đồ cột sau:

Số học sinh thích đọc sách, báo, truyện



- Hoàn thiện biểu đồ cột trên.
- Trong các loại sách, báo, truyện được tìm hiểu, học sinh lớp 4A thích đọc loại nào nhất?

Lời giải

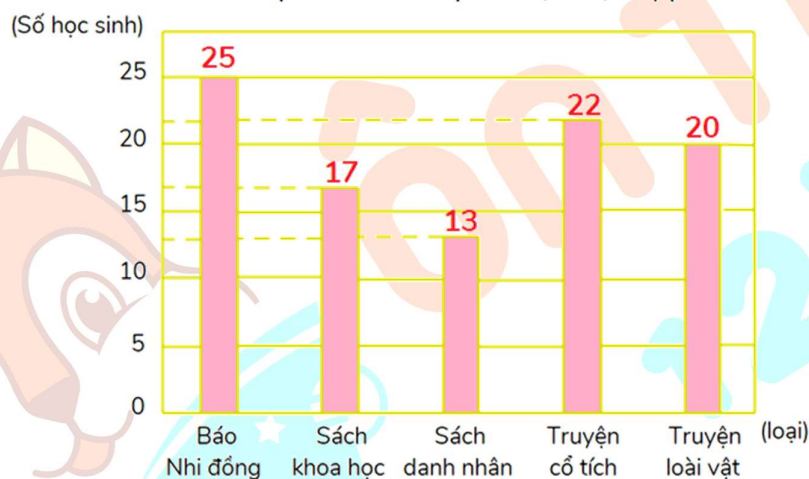
a)

Các loại sách, báo, truyện học sinh lớp 4A thích đọc

Tên sách, báo, truyện	Kiểm đếm	Số bạn thích
Báo Nhi đồng		25
Sách khoa học		17
Sách danh nhân		13
Truyện cổ tích		22
Truyện loài vật		20

b)

Số học sinh thích đọc sách, báo, truyện



- Vì $25 > 22 > 20 > 17 > 13$ nên trong các loại sách, báo, truyện được tìm hiểu, học sinh lớp 4A thích đọc loại **“Báo Nhi đồng”** nhất.

Bài 2. (1,5 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a) $m - (n - 355)$ với $m = 4200$; $n = 1555$.

b) $p : 9 \times q$ với $p = 1800$; $q = 2$.

Lời giải

a) Thay $m = 4200$; $n = 1555$ vào biểu thức $m - (n - 355)$ ta được:

$$4200 - (1555 - 355) = 4200 - 1200 = 3000.$$

Vậy giá trị của biểu thức $m - (n - 355)$ với $m = 4200$; $n = 1555$ là 3000.

b) Thay $p = 1800$; $q = 2$ vào biểu thức $p : 9 \times q$ ta được:

$$1800 : 9 \times 2 = 200 \times 2 = 400.$$

Vậy giá trị của biểu thức $p : 9 \times q$ với $p = 1800$; $q = 2$ là 400.

Bài 3. (2 điểm) Có 5 xe ô tô chở thóc viện trợ cho vùng bão lụt, trong đó 3 xe đi trước, mỗi xe chở được 5000kg thóc và 2 xe đi sau, mỗi xe chở được 4200kg thóc. Hỏi trung bình mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Lời giải

3 xe đi trước chở được số ki-lô-gam thóc là: $5000 \times 3 = 15\,000$ (kg).

2 xe đi sau chở được số ki-lô-gam thóc là: $4200 \times 2 = 8400$ (kg).

Trung bình mỗi xe chở được số ki-lô-gam thóc là: $(15\,000 + 8400) : 5 = 4680$ (kg).

Đáp số: 4680kg thóc.

Bài 4. (0,5 điểm) Mạo viết dãy 100 số liên tiếp bắt đầu từ 1 như sau: 1 ; 2 ; 3 ; ... ; 100. Sau đó mỗi lần bạn xoá đi 2 số và thay vào đó tổng của 2 số ấy. Cuối cùng chỉ còn lại 1 số. Hỏi số đó là số nào?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số đó là: **5050**.

(Vì cứ xoá như vậy nên số cuối cùng chính bằng tổng các số từ 1 đến 100.

Số đó là: $1 + 2 + 3 + \dots + 100 = (1 + 100) \times 100 : 2 = 5050$.)

